

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28/8/2020

"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim D và bà Nguyễn Thị S.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh B tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2020/TLST - HNGĐ, ngày 11/6/2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST - DS, ngày 11/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Q, sinh năm 1999 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Khắc H, sinh năm 1993(vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trình bày:

Quan hệ về hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Trần Khắc H đã được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2016, trước khi cưới đôi bên có được tìm hiểu, nhưng không đăng ký kết hôn do chị Q chưa đủ tuổi kết hôn. Sau ngày cưới chị Q về chung sống cùng anh H ngay. Đến ngày 15/01/2018 anh chị đến UBND xã Đ, huyện T đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn chị Q anh H tiếp tục chung sống cùng nhau.

Theo chị Q trình bày: Sau ngày cưới được 03 tháng thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm đến danh dự của nhau và trong thời gian chung sống anh H đã 03 lần đánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài ngày càng trầm trọng và trầm trọng nhất là tháng 02/2020 nguyên nhân do anh H đi uống rượu về, chị nói thì anh H đã chửi chị. Do chán nản nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay vợ chồng sống ly hôn chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chung

sống với nhau sẽ không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H càng sớm càng tốt.

Theo anh H trình bày: Tháng 5/2017 anh có hành vi Tổ chức đánh bạc đã bị Công an huyện T bắt và đầu năm 2018 anh đã bị TAND huyện T xử phạt 13 tháng tù. Tháng 4/2018 anh đi chấp hành án và ngày 25/01/2019 anh chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Anh H xác định trong khoảng thời gian này tình cảm vợ chồng vẫn hòa thuận không có điều tiếng gì. Mâu thuẫn vợ chồng anh chỉ phát sinh từ tháng 02/2020, nguyên nhân là do anh đi uống rượu về và có những lời nói xúc phạm đến danh dự của chị Q từ ngày hôm trước, ngày hôm sau chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị Q xin ly hôn, anh xác định trong thời gian chung sống anh đã đánh chị Quỳnh 03 lần và chửi chị Quỳnh nhiều lần. Anh xác định hiện tại mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nếu không có con chung anh đã đồng ý ly hôn với chị Q từ lâu, nhưng vì con nên anh muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Q và anh H đều trình bày, vợ chồng có 01 con chung là Trần Cao Ph, sinh ngày 02/01/2017, hiện nay cháu Ph đang do chị Q nuôi dưỡng. Ly hôn chị Q anh H thỏa thuận giao cháu Ph cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị Q anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản, nợ chung, ruộng đất nông nghiệp và công sức: Chị Q anh H đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán; Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, tổ chức hòa giải và điều hành phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70,71,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Những yêu cầu, kiến nghị cần khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đánh giá Đại diện VKS đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 51,56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Đề nghị HĐXX:

- + Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Trần Thị Q được ly hôn với anh Trần Khắc H.

- + Về con chung: Giao con chung là Trần Cao Ph, sinh ngày 02/01/2017 cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con không xem xét, giải quyết.

- + Về án phí: Chị Trần Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh Trần Khắc H vắng mặt, nhưng anh H đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ và anh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Trần Khắc H được gia đình đôi bên tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn vì chị Q chưa đủ tuổi kết hôn. Sau ngày cưới chị Q về chung sống cùng anh H ngay. Đến ngày 15/01/2018 anh chị đã đến UBND xã Đ, huyện T, tỉnh B đăng ký kết hôn. Do vậy, đã có đủ căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Q anh H là hợp pháp từ khi đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn chị Q anh H tiếp tục chung sống cùng nhau. Vợ chồng anh chị cũng có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc.

Xét thấy, trong thời gian chung sống chị Q anh H đều thừa nhận do bất đồng quan điểm nên chị Q anh H đã nhiều lần cãi nhau. Anh H đã nhiều lần xúc phạm đến danh dự của chị Q và đã đánh chị Q 03 lần. Chị Q anh H đều thừa nhận hiện tại mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đôi bên không còn tình cảm với nhau. Anh H cũng không muốn chung sống cùng chị Q nữa, tuy nhiên vì con nên anh không đồng ý ly hôn. Trong thời gian chị Q về nhà bố mẹ đẻ ở, gia đình anh H và anh H đã đến gia đình chị Q để động viên chị Q về đoàn tụ nhiều lần nhưng chị Q cương quyết không về đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng không thành. Do vậy, đã đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn vợ chồng chị Q anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q và xử cho chị Q được ly hôn với anh H là phù hợp Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Xác nhận vợ chồng chị Q anh H có 01 con chung là Trần Cao Ph, sinh ngày 02/01/2017. Nhận thấy, mặc dù anh H vắng tại phiên tòa nhưng tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện anh H đồng ý giao con cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác chị Q hiện đang là người nuôi dưỡng cháu Ph, cháu Ph vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Xét thấy, cần tiếp tục giao cháu Ph cho chị Q được nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị Q anh H không yêu cầu Tòa án xem xét về cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản, nợ chung, ruộng đất nông nghiệp và công sức: Do chị Q anh H đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Q là nguyên đơn trong vụ án nên chị Q phải chịu 300.000 đồng ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án:

- Quan về hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Q được ly hôn với anh Trần Khắc H.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Cao Ph, sinh ngày 02/01/2017 cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số: AA/2017/0003489, ngày 11/6/2020. Xác nhận chị Q đã nộp đủ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Q có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Phạm Xuân Hà**